

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QL
TỈNH NA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 164/2023/HS-ST

Ngày 25 - 10 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QL, TỈNH NA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Đạt Nghiêm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Viết Tài và bà Hồ Thị Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Hoàng Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện QL, tỉnh NA.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện QL, tỉnh NA tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện QL, tỉnh NA xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 155/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 179/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Đình V** (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 15/11/1981; nơi sinh: Tại tỉnh NA; nơi cư trú: Xóm 8, xã QH, huyện QL, tỉnh NA; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: V Nam; đoàn thể: Không; con ông Lê Đình V1 (Đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1958; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không;

Tiền án:

- Ngày 23/06/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 tháng tù về tội: “Đánh bạc”, tại Bản án số 357/2014/HSST ngày 23/06/2014; chấp hành xong hình phạt từ ngày 05/08/2014; nộp xong phần án phí ngày 13/11/2014;

- Ngày 13/05/2015, bị Tòa án nhân dân huyện QL, tỉnh NA xử phạt 36 tháng tù về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, tại Bản án số 26/2015/HSST ngày 13/05/2015.

- Ngày 24/06/2015, bị Tòa án nhân dân huyện QH, tỉnh NA xử phạt 08 năm 06 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, tại Bản án số 39/2015/HSST ngày 24/06/2015. Tổng hợp hình phạt 36 tháng tù, về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” của Bản án số 26/2015/HSST ngày 13/05/2015 của Tòa án nhân dân huyện QL. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 Bản án là 11 năm 06 tháng tù; chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/11/2022; chưa chấp hành xong phần dân sự và án phí.

Nhân thân:

- Ngày 19/01/2019, bị UBND tỉnh NA ra Quyết định đưa vào Trường giáo dưỡng 12 tháng, về hành vi “Trộm cắp tài sản”;

- Ngày 25/03/2003, bị Tòa án nhân dân huyện NĐ, tỉnh NA xử phạt 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, tại Bản án số 16/HSST ngày 25/03/2003; chấp hành xong ngày 17/11/2003;

- Ngày 20/01/2005, bị Tòa án nhân dân huyện QH, tỉnh NA xử phạt 09 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, tại Bản án số 01/HSST ngày 20/01/2005; chấp hành xong hình phạt tù và khoản tiền án phí ngày 22/07/2005;

- Ngày 28/06/2006, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 14 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, tại Bản án số 388/2006/HSST ngày 28/06/2006; chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/05/2007; chấp hành xong khoản tiền án phí ngày 28/8/2007.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/08/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện QL; có mặt tại phiên tòa.

- *Người chứng kiến:* Ông Hồ Sỹ C, sinh năm 1960, vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 10/08/2023, Lê Đình V nhận được cuộc gọi từ số điện thoại 0588728026 của một người bạn tên Ngân ở xã Quỳnh Giang gọi đến số điện thoại 0934023558 của V để xin ma túy về sử dụng thì V đồng ý. V chỉ dẫn Ngân chạy xuống công chào xã Quỳnh Đôi để lấy ma túy. Do có sẵn 08 viên ma túy hồng phiến để ở túi quần bên phải mua được ở bến xe Vinh vào ngày 06/08/2023 sử dụng chưa hết, nên V đi từ phòng nghỉ số 302 nhà nghỉ Út Huyền (Thuộc xóm 3, xã QH, huyện QL, tỉnh NA) xuống sảnh rồi điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision BKS 37L2-423.62 mượn của chị Hồ Thị L (Sinh năm 1992, trú tại xóm 4, xã QH, huyện QL, tỉnh NA) chạy đến khu vực công chào “Làng Quỳnh Đôi” (Thuộc xóm 4, xã Quỳnh Đôi, huyện QL, tỉnh NA) để gặp Ngân. Khi V và Ngân đang đứng nói chuyện với nhau thì bị Tổ công tác Công an xã QG cùng với Công an xã H và

Công an xã QĐ phát hiện và bắt quả tang; thu giữ tại túi quần phía trước bên phải của Lê Đình V 01 gói potilen màu trắng, bên trong chứa 08 viên nén màu hồng (Nghỉ là ma túy tổng hợp dạng hồng phiến) cùng một số tang vật liên quan. Trong lúc hỗn loạn, đối tượng Ngân bỏ chạy, còn Lê Đình V bị Tổ công tác bắt giữ đưa về Cơ quan Điều tra để làm việc.

Ngày 11/08/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện QL đã tiến hành mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại, xác định: 08 viên nén màu hồng (Nghỉ là ma túy tổng hợp dạng hồng phiến) thu giữ của Lê Đình V có tổng khối lượng là 0,74g (Không phải bảy tư gam).

Tại bản Kết luận giám định số 840/KL-KTHS (Đ2-MT) ngày 15/08/2023 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh NA kết luận: “Mẫu viên nén màu hồng thu giữ của Lê Đình V gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine), có tổng khối lượng là 0,74g (Không phải bảy mươi tư gam).

* Về vật chứng vụ án và xử lý vật chứng:

- 08 viên nén màu hồng thu giữ của Lê Đình V có tổng khối lượng là 0,74g (Không phải bảy mươi tư gam), sau khi lấy mẫu giám định còn lại 06 viên nén màu hồng, có khối lượng 0,61g (Không phải sáu mươi một gam) được niêm phong đúng quy định.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, số imei 1: 357723109233920, số imei 2: 357723109233938, có gắn thẻ sim Mobifone, số seri 840122103359733, đã qua sử dụng.

Các vật chứng trên hiện đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện QL chờ xử lý.

Cáo trạng số 169/CT-VKS-QL, ngày 05/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện QL truy tố bị cáo Lê Đình V, về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện QL vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị HĐXX: Áp dụng: Điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; Điều 38 BLHS. Xử phạt: Bị cáo Lê Đình V từ 05 – 5 năm 6 tháng tù. Không phạt bổ sung bị cáo.

* Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư Bưu điện dán kín, được niêm phong đúng quy định; có chứa vỏ gói niêm phong cũ, vỏ gói potilen và 06 viên nén màu hồng còn lại thu giữ của Lê Đình V, có khối lượng 0,61 (Không phải sáu mươi một gam);

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động Nokia 105 màu đen, số imei 1: 357723109233920, số imei 2: 357723109233938, có gắn thẻ sim Mobifone, số seri 840122103359733, đã qua sử dụng.

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2025; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Lê Đình V phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Đình V khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng truy tố, không tranh luận gì về tội danh và mức hình phạt.

Lời nói sau cùng của bị cáo Lê Đình V: Bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện QL, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện QL và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo Lê Đình V khai nhận: Vào khoảng 19 giờ 40 phút ngày 10/08/2023, tại khu vực cổng chào “Làng Quỳnh Đôi” (Thuộc xóm 4, xã Quỳnh Đôi, huyện QL, tỉnh NA), Tổ công tác Công an xã Quỳnh Giang, Công an xã Quỳnh Hưng và Công an xã Quỳnh Đôi bắt quả tang Lê Đình V đang có hành vi tàng trữ 08 viên ma túy (Methamphetamine), có tổng khối lượng là 0,74g (Không phải bảy tư gam). Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai có tại hồ sơ, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an xã Quỳnh Đôi lập hồi 19 giờ 40 phút ngày 10/08/2023; phù hợp kết luận giám định số 840/KL–KTHS (Đ2-MT) ngày 15/08/2023 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh NA kết luận: “Mẫu viên nén màu hồng thu giữ của Lê Đình V gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine), có tổng khối lượng là 0,74g (Không phải bảy mươi tư gam). Bị cáo Lê Đình V đã tái phạm, chưa được xóa án tích nay còn tiếp tục phạm tội, nên Hành vi bị cáo thực hiện đã cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và khung hình phạt được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, như Cáo trạng quy kết là đúng pháp luật.

[3]. Quá trình phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình bị pháp luật ngăn cấm nhưng

vẫn tàng trữ để sử dụng, thể hiện sự coi thường pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sự độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước; ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, là một trong nhiều nguyên nhân làm phát sinh tệ nạn xã hội và nhiều loại tội phạm khác, gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân nên cần xử lý nghiêm.

[4] Vụ án có tính chất nghiêm trọng.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đó là: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có 03 tiền án: Ngày 23/06/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 tháng tù về tội: “Đánh bạc”; ngày 13/05/2015, bị Tòa án nhân dân huyện QL, tỉnh NA xử phạt 36 tháng tù về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; ngày 24/06/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh NA xử phạt 08 năm 06 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, tại Bản án số 39/2015/HSST ngày 24/06/2015. Tổng hợp hình phạt 36 tháng tù, về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” của Bản án số 26/2015/HSST ngày 13/05/2015 của Tòa án nhân dân huyện QL. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 Bản án là 11 năm 06 tháng tù; chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/11/2022. Bị cáo có 01 nhân thân về tiền sự và 03 nhân thân về tiền án: Ngày 19/01/2019, bị UBND tỉnh NA ra Quyết định đưa vào Trường giáo dưỡng 12 tháng, về hành vi “Trộm cắp tài sản”; ngày 25/03/2003, bị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh NA xử phạt 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 20/01/2005, bị Tòa án nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh NA xử phạt 09 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 28/06/2006, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 14 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Vì vậy, căn cứ tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân bị cáo, cần thiết phải tiếp tục cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện và răn đe, phòng ngừa chung. Nhưng cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo vì đã biết ăn năn hối cải, thể hiện tính nhân đạo của nhà nước như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo đang bị tạm giam, không có tài sản, thu nhập nên miễn hình phạt bổ sung.

[5] Đối với người đàn ông tên Ngân; quá trình điều tra, bị cáo V khai không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của người này. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ xác minh điều tra để xử lý.

[6] Đối với số thuê bao điện thoại 0588728026; quá trình điều tra, bị cáo V khai nhận là của người đàn ông tên Ngân đã liên lạc để mua ma túy của V. Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã yêu cầu Công ty Viễn thông Viettel NA, Chi nhánh Tập đoàn viễn thông Quân đội cung cấp thông tin chủ thuê bao và lịch sử cuộc gọi nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả trả lời. Do đó không có căn cứ để điều tra. Cơ quan Cảnh sát Điều tra sẽ tiếp tục xác minh, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[7] Đối với chị Hồ Thị Lê cho bị cáo V mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda, Vision, BKS 37L2- 42363; quá trình điều tra thấy rằng chị Lê không biết V mượn sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên không có căn cứ để xử lý.

[8] Về vật chứng vụ án:

- 01 phong bì thư Bưu điện dán kín, được niêm phong đúng quy định; có chứa vỏ gói niêm phong cũ, vỏ gói potilen và 06 viên nén màu hồng còn lại thu giữ của Lê Đình V, có khối lượng 0,61 (Không phải sáu mươi một gam), là vật cấm lưu hành, nên cần tịch thu tiêu hủy;

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, số imei 1: 357723109233920, số imei 2: 357723109233938, gắn thẻ sim Mobifone, số seri 840122103359733, là phương tiện liên lạc để trao đổi ma túy.

[9] Về án phí: Bị cáo Lê Đình V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Lê Đình V 05 (Năm) năm tù, về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 11/08/2023.

2. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư Bưu điện dán kín, có chứa vỏ gói niêm phong cũ, vỏ gói potilen và 06 (Sáu) viên nén màu hồng còn lại thu giữ của Lê Đình V, có khối lượng 0,61 (Không phải sáu mươi một gam);

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động Nokia 105 màu đen, số imei 1: 357723109233920, số imei 2: 357723109233938, có gắn thẻ sim Mobifone, số seri 840122103359733; (Đặc điểm, chi tiết các vật chứng nêu trên có tại Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an huyện QL với Chi cục Thi hành án dân sự huyện QL, hồi 14 giờ 00 phút ngày 06/10/2023).

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30- 12- 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Đình V phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh NA trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND H. QL;
- CQĐT Công an H. QL;
- Cơ quan THAHSCA H. QL;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục THADS H. QL;
- VKSND tỉnh NA;
- TAND tỉnh NA;
- Sở Tư pháp tỉnh NA;
- UBND xã QH (Để biết);
- Lưu hồ sơ, VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hồ Đạt Nghiệm

